

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2024 - 27/05/2024 to 30/05/2024

Results - Ngay Thu Ba

Event 338 Girls 16-18 50 LC Meter VHCV

KLLT: 18.72 # 7/2019		Pham Thi Thu		Hai Duong		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1	Dang Thi, Vuong	18	Ha Noi	18.50	19.30	
2	Pham Hoai, Anh	18	Thanh Hoa	19.31	19.52	
3	Nguyen Vu, Thuy Duong	17	Da Nang	18.90	20.28	
4	Duong Thuy, Hong	17	Quang Ninh	20.80	20.99	
5	Nguyen Thi, Thu	17	Quang Ninh	19.30	21.13	
6	Nguyen Kieu, Oanh	17	Phu Tho	20.30	21.20	
7	Son Thi, My Nhung	18	TT Tdtt Quoc Phong 5	21.00	21.40	
8	Pham Thi, Thuy Suong	16	Quang Binh	21.00	21.53	
9	Hoang Thi, Anh Thu	16	Thanh Hoa	NT	21.56	
10	Le Thi, Lam Lam	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	22.00	21.97	
11	Trinh Khanh, Ly	17	Ha Nam	21.50	22.71	
12	Do Thi, Thanh Thao	17	Ha Nam	20.30	22.85	
13	Dong Khanh, Thanh Tam	17	TP Ho Chi Minh	18.80	23.37	
14	Bui Thi, Be Nhi	17	Tay Ninh	22.15	24.36	

Event 339 Girls 14-15 50 LC Meter VHCV

KLLT: 19.69 # 20/06/2022		San San Nguyen Tran		HNI		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1	Le Thi, Nhung	15	Thanh Hoa	18.90	19.23 #	
2	Trieu Thi, Uyen	14	Quang Ninh	19.20	20.10	
3	Luu Ngoc, Minh Trang	14	Ha Noi	19.80	20.16	
4	Nguyen Thi, Hong Nhung	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	22.00	20.18	
5	Do Hong, Tuoi	15	Thai Binh	19.00	20.45	
6	Phi Thi, Tuong Mi	14	Ha Noi	20.60	20.52	
7	Huynh Anh, Thu	15	Thai Binh	19.50	21.35	
8	Tran Thi, Yen Trang	14	Quang Binh	22.00	21.39	
9	Vu Luu, Bao Ngoc	14	Thanh Hoa	NT	21.59	
10	Trinh Cam, Ly	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	23.00	21.62	
11	Nguyen Thanh, Thuy	15	Quang Ninh	19.20	22.43	
12	Le Thi, Thanh Tuyen	15	Dong Nai	20.00	22.77	
13	Cao Hoang, Yen Ngoc	15	Tay Ninh	NT	22.90	
14	Trieu Yen, Nhi	14	Cong An Nhan Dan	22.90	23.03	
15	Nguyen Anh, Thu	14	Ha Nam	21.90	23.19	
---	Tran Bao, An	14	TP Ho Chi Minh	20.00	DNF	
	Did not finish					
---	Nguyen Y, Xuan	15	Quang Binh	22.00	NS	

Event 340 Girls 13 & Under 50 LC Meter VHCV

KLLT: 20.38 # 30/05/2023		Uyen Trieu Thi		QNH		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1	Tran Phuong, Minh	13	Ha Noi	20.55	20.65	
2	Phi Phuong, Thao	13	Ha Noi	20.80	21.21	
3	Ha Hoang, Nhu Y	13	TP Ho Chi Minh	23.00	21.77	
4	Nguyen Thi, Tuyet Anh	12	Tien Giang	21.20	22.24	
5	Pham Nguyen, Ly Ly	12	Da Nang	24.00	22.74	
6	Dang Thi, Tam	13	Quang Ninh	20.70	23.04	
7	Nguyen Thi, Hang Nga	12	Quang Binh	25.00	23.55	
8	Le Thi, Thu An	13	Ha Nam	21.60	23.69	
9	Dang Thi, Quynh Nhu	13	Quang Ninh	20.70	23.93	
10	Pham Gia, Bao Han	12	Tien Giang	22.30	24.37	

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2024 - 27/05/2024 to 30/05/2024**Results - Ngay Thu Ba****(Event 340 Girls 13 & Under 50 LC Meter VHCV)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
11 Trieu Anh, Nguyet	12	Phu Tho	23.00	24.45	
12 Hoang Thi, Kim Oanh	13	Quang Binh	23.50	24.51	
13 Nguyen Thi, My Tuyen	13	Binh Thuan	23.34	24.54	
14 Nguyen Nhu, Phuc	12	Tay Ninh	24.10	24.95	
15 Ngo Thi, Van Anh	12	Cong An Nhan Dan	24.00	25.07	
16 Le Ngoc, Nuong	13	Thanh Hoa	NT	25.21	
17 Tran Thi, Thanh Thuy	12	Ha Nam	23.39	25.50	
18 Nguyen Thu, Thuy	13	Phu Tho	24.00	26.00	
19 Vo Pham, Khanh Ngan	13	Binh Thuan	24.54	26.27	
20 Lai Huyen, Khanh Nhu	13	Thai Binh	24.00	26.30	
--- Le Hong, Anh	12	Phu Tho	NT	X28.25	

Event 341 Boys 16-18 50 LC Meter VHCV

KLLT: 16.70 # 7/2020

Le Dang Duc Viet

Ha Noi

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Phi, Ha	18	Thanh Hoa	16.50	16.83	
2 Pham Thanh, Dai	18	Quang Binh	17.00	17.14	
3 Nguyen Huy, Anh	17	Ha Noi	17.50	17.69	
4 Dang Phu, Quoc	18	Ha Noi	17.30	17.78	
5 Bui Van, Truong	18	Phu Tho	16.25	17.86	
6 Vo Vi, Tuong	16	TT Tdtt Quoc Phong 5	16.50	17.89	
7 Chau Hi, Lac	16	TP Ho Chi Minh	17.30	18.00	
8 Vu Hai, Nam	17	Hai Phong	17.50	18.24	
9 Nguyen Duy, Bao	17	Tay Ninh	17.80	18.86	
10 Truong Tran, Gia Tong	18	Binh Thuan	18.85	20.48	
11 Ha Van, Phong	16	Thai Binh	18.00	20.52	
12 Nguyen Quoc, Dat	17	Tay Ninh	19.00	20.72	
13 Pham Quang, Phuc	17	Cong An Nhan Dan	19.50	20.86	
14 Nguyen Khang, Dung	17	TP Ho Chi Minh	16.40	21.58	
15 Le Khuong, Duy	16	Thanh Hoa	16.68	21.78	
16 Pham Khac, Nghia	18	TT Tdtt Quoc Phong 5	16.50	23.29	

Event 342 Boys 14-15 50 LC Meter VHCV

KLLT: 16.46 # 6/2020

Le Dang Duc Viet

Ha Noi

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vu Sinh, Hung	14	Da Nang	19.00	17.74	
2 Tran Duy, Bao	14	Thai Binh	18.00	18.77	
3 Huynh Tuan, Kiet	15	TP Ho Chi Minh	17.80	18.79	
4 Nguyen The, Duong	15	Dong Nai	18.20	18.87	
5 Phan Thanh, Huy	15	Da Nang	18.50	18.93	
6 Bui Ba, Gia Long	15	Ha Noi	17.90	19.15	
7 Nguyen Nhat, Huy	15	TP Ho Chi Minh	18.00	19.54	
8 Nguyen Huynh, Quoc Thang	15	Tay Ninh	18.80	19.77	
9 Nguyen Tan, Dat	15	Tay Ninh	NT	19.93	
10 Nguyen Minh, Chien	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	19.00	20.66	
11 Le Trung, Hieu	15	Phu Tho	16.11	21.34	
12 Pham Minh, Toan	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	20.00	22.18	
13 Pham Minh, Hung	15	Binh Thuan	21.20	22.35	
14 Cao Van, Manh	15	Thanh Hoa	NT	26.53	
15 Vu Dinh, Thien	15	Thanh Hoa	NT	29.18	
--- Dinh Tri, Toan	15	Ha Noi	19.00	NS	

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2024 - 27/05/2024 to 30/05/2024

Results - Ngay Thu Ba

Event 343 Boys 13 & Under 50 LC Meter VHCV

KLLT: 19.61 # 30/05/2023 Bao Tran Duy		TBH			
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Hoang Dinh, Gia Bao	12 TT Tdtt Quoc Phong 5	21.00	20.83	
2	Nguyen Tung, Lam	13 Ha Noi	21.50	20.90	
3	Le Vu, Duy Chien	13 Ha Noi	21.50	22.20	
4	Bui Duc, Hung	12 Cong An Nhan Dan	23.80	22.29	
5	Pham Thanh, Xuan	13 Quang Ninh	NT	23.00	
6	Phan Gia, Phuc	12 TP Ho Chi Minh	24.00	23.50	
7	Phung Quang, Khai	13 Phu Tho	19.20	24.57	
8	Nguyen Anh, Minh	13 Binh Thuan	24.57	24.67	
9	Nguyen Dang, Khoi	12 Binh Thuan	NT	25.08	
10	Dang Dinh, Trung Dung	13 TT Tdtt Quoc Phong 5	22.00	25.80	
11	Nguyen Nhat, Binh	12 Tay Ninh	24.00	26.22	
---	Pham Hoang, Dat	12 Ha Noi	NT	X26.90	

Event 344 Girls 16-18 100 LC Meter KHI TAI

KLLT: 39.45 # 7/2018 Truong Hong Phuc		TP. HCM			
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Dang Thi, Vuong	18 Ha Noi	39.00	40.45	
2	Dong Khanh, Thanh Tam	17 TP Ho Chi Minh	39.00	41.03	
3	Nguyen Thi, Thuy Dung	18 Quang Ninh	42.50	41.09	
4	Nguyen Vu, Thuy Duong	17 Da Nang	41.00	42.01	
5	Son Thi, My Nhung	18 TT Tdtt Quoc Phong 5	40.00	43.19	
6	Mai Ngoc, Nhu Truc	18 TT Tdtt Quoc Phong 5	38.00	44.08	
7	Tran Ngoc, Minh Uyen	17 TP Ho Chi Minh	NT	47.06	

Event 345 Girls 14-15 100 LC Meter KHI TAI

KLLT: 42.46 # 5/2018 Dao Thi Kim Anh		QP 5			
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Tran Bao, An	14 TP Ho Chi Minh	43.00	40.49#	
2	Do Hong, Tuoi	15 Thai Binh	45.00	42.38#	
3	Phi Thi, Tuong Mi	14 Ha Noi	41.00	42.76	
4	Trinh Cam, Ly	14 TT Tdtt Quoc Phong 5	44.00	43.59	
5	Tran Le, Yen Vy	14 TP Ho Chi Minh	44.00	45.12	
---	Nguyen Thi, Hong Nhung	15 TT Tdtt Quoc Phong 5	43.00	DQ	
	Did not finish - Misc				
---	Luu Ngoc, Minh Trang	14 Ha Noi	41.00	DNF	
	Did not finish - Misc				
---	Trinh Thi, Ngoc Anh	15 Thai Binh	45.00	DNF	
	Did not finish - Misc				

Event 346 Boys 16-18 400 LC Meter CVD

KLLT: 3:39.86 # 20/06/2022 Nam Vu Dang Nhat		DNI			
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Le, Truyen Dat	18 Dong Nai	3:35.00	3:43.04	
2	Vo Minh, Hieu	18 Dong Nai	3:40.30	3:43.90	
3	Nguyen Phan, Minh Anh	18 TP Ho Chi Minh	3:40.00	3:45.82	
4	Phan Le, Thien Thong	16 TP Ho Chi Minh	3:50.00	3:50.27	
5	Nguyen Manh, Phuc	16 TT Tdtt Quoc Phong 5	3:45.00	3:57.21	
6	Nguyen Thanh, Tung	16 TT Tdtt Quoc Phong 5	3:44.00	4:00.65	
7	Le Nguyen, Trung Nghia	16 Da Nang	3:55.00	4:00.98	
8	Do Nguyen, Hoai Linh	17 Cong An Nhan Dan	4:00.00	4:01.59	
9	Huynh Vu, Kha	17 Long An	3:50.00	4:02.23	

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2024 - 27/05/2024 to 30/05/2024

Results - Ngay Thu Ba

(Event 346 Boys 16-18 400 LC Meter CVD)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
10 Dao Chi, Thien	17	Ha Noi	4:00.00	4:10.21	
11 Nguyen Duc, Tien	16	Hai Phong	4:01.00	4:10.54	
12 Nguyen Thanh, Long	17	Long An	3:52.00	4:12.32	
13 Tran Van, Dung	18	Ha Noi	3:50.00	4:22.14	
14 Pham Duc, Thanh	16	Hai Phong	4:01.00	4:27.44	
15 Pham Duy, Thanh	16	Binh Thuan	4:16.34	4:33.04	
--- Nguyen Nam, Khanh Did not finish	16	Hai Duong	3:41.00	DNF	
--- Ngo Quang, Hieu Did not finish	16	Hai Duong	3:47.00	DNF	

Event 347 Boys 14-15 400 LC Meter CVD

KLLT: 3:48.01 # 5/2019

Vu Dang Nhat Nam

Dong Nai

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Doan Nguyen, Trong Nhan	15	Long An	3:50.00	3:52.32	
2 Tran Duong, Thien Huy	14	Tien Giang	3:49.00	3:53.22	
3 Pham Thanh, Nam	15	Dong Nai	3:45.50	3:55.72	
4 Truong Viet, Phuc	15	TP Ho Chi Minh	3:55.00	3:57.55	
5 Tran Nhat, Hao	15	Long An	3:49.00	3:59.23	
6 Vu Nguyen, Nhat Minh	14	Cong An Nhan Dan	3:57.00	4:01.36	
7 Nguyen Quoc, Khang	15	Binh Phuoc	4:23.40	4:06.70	
8 Trinh Tien, Dat	14	Phu Tho	3:48.00	4:12.13	
9 Le Trung, Kien	14	Tien Giang	4:00.00	4:13.17	
10 Dinh Duc, Manh Tuyen	15	TP Ho Chi Minh	3:55.00	4:14.58	
11 Le Hoang, Dong	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	3:48.00	4:16.91	
12 Tran Hieu, Khanh	14	Phu Tho	4:11.00	4:19.40	
13 Hoang Long, Quoc Minh	15	Binh Phuoc	4:25.26	4:23.73	
14 Pham Minh, Toan	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	3:48.00	4:28.02	
15 Pham Quang, Huy	14	Thai Binh	3:55.00	4:31.56	
16 Nguyen Minh, Khang	14	Binh Thuan	4:23.65	4:33.33	
--- Vo Quoc, Hung	14	Long An	NT	X4:25.38	
--- Do Hoang, Trung Hieu Did not finish	15	Ha Noi	4:00.00	DNF	
--- Cao Van, Manh Did not finish	15	Thanh Hoa	NT	DNF	
--- Vu Dinh, Thien Did not finish	15	Thanh Hoa	NT	DNF	

Event 348 Boys 13 & Under 400 LC Meter CVD

KLLT: 4:07.27 # 20/06/2022

Pham Thanh Nam

Dong Nai

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Doan Vu, Tien Van	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	4:05.00	4:06.86#	
2 Hoang Dinh, Gia Bao	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	4:00.00	4:11.39	
3 Ho Van, Khai	12	Da Nang	4:22.00	4:15.81	
4 Phung Quang, Khai	13	Phu Tho	4:15.00	4:19.24	
5 Tran Hoang, Anh	12	Quang Binh	4:12.00	4:20.30	
6 Tran Nguyen, Dang Khoa	13	TP Ho Chi Minh	4:10.00	4:21.62	
7 Hoang Gia, Hung	12	Binh Thuan	4:23.71	4:33.42	
8 Pham Tuan, Kiet	12	Binh Thuan	4:52.30	4:34.26	
9 Phi Duc, Minh	13	Ha Noi	4:15.00	4:39.47	
10 Pham Thanh, Xuan	13	Quang Ninh	NT	4:43.51	
11 Pham Hoang, Dat	12	Ha Noi	4:15.00	4:47.67	

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2024 - 27/05/2024 to 30/05/2024

Results - Ngay Thu Ba

(Event 348 Boys 13 & Under 400 LC Meter CVD)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
12 Nguyen Xuan, Long	12	Thanh Hoa	NT	4:52.61	
13 Pham Van, Tuan	12	Thanh Hoa	NT	5:14.83	
--- Tram Thien, Bao	12	Binh Thuan	NT	X4:37.17	
--- Tran Nguyen, Khang Nghi	12	Binh Thuan	NT	X4:38.42	
--- La Minh, Thanh	12	Thanh Hoa	NT	X4:53.06	

Event 349 Girls 16-18 400 LC Meter CVD

KLLT: 4:01.45 # 7/2018

Le Hoang Nam Thuyen

TP. HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Truong Thi, Thuy Le	17	Ha Nam	4:03.20	4:07.99	
2 Huynh Le, Thanh Vy	17	TP Ho Chi Minh	4:05.00	4:09.22	
3 Pham Nguyen, Nhu Y	17	Vinh Long	4:00.00	4:09.63	
4 Thach Thi, Diem My	17	Dong Nai	4:05.00	4:12.57	
5 Do Thi, Tuyen Mai	17	Hai Phong	3:55.00	4:20.48	
6 Vu Thi, Tuyen Minh	16	Binh Thuan	4:16.71	4:21.99	
--- Tran Ngoc, Minh Uyen	17	TP Ho Chi Minh	4:10.00	DNF	
Did not finish					

Event 350 Girls 14-15 400 LC Meter CVD

KLLT: 4:10.43 # 30/05/2023

Thuy Linh Do Nguyen

CAND

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Do Nguyen Thuy, Linh	15	Cong An Nhan Dan	4:04.00	4:06.44#	
2 Nguyen Thi, Thuy Duong	15	Tien Giang	4:05.00	4:11.70	
3 Le Thi, Thanh Tuyen	15	Dong Nai	4:08.00	4:14.56	
4 Tran Pham, Tu Minh	15	Dong Nai	4:10.00	4:15.22	
5 Hoang Thi, Kieu Mai	15	Hai Duong	3:50.00	4:15.81	
6 Pham Thanh, Truc	14	TP Ho Chi Minh	4:15.00	4:16.58	
7 Ho Ngoc, Tuong Lam	14	TP Ho Chi Minh	4:21.00	4:20.41	
8 Nguyen Ngoc, Lan Phuong	14	Vinh Long	4:20.00	4:24.57	
9 Nguyen Thi, My Tuyen	15	Vinh Long	4:20.00	4:27.15	
10 Ho Kha, Han	15	Long An	3:50.00	4:29.51	
11 Le Thi, Kim Huynh	15	Long An	3:51.00	4:34.48	
12 Nguyen Thanh, Tra	15	Phu Tho	3:56.00	4:37.91	
13 Nguyen Anh, Thu	14	Ha Nam	4:15.00	4:47.00	
14 Nguyen Thi, Hong Nhung	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	4:20.00	5:06.75	
--- Cao Vu Ha, Vy	14	Long An	NT	X4:35.95	

Event 351 Girls 13 & Under 400 LC Meter CVD

KLLT: 4:17.36 # 20/06/2022

Trieu Thi Uyen

Quang Ninh

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thanh, Ngoc	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	4:25.00	4:10.60#	
2 Huynh Nguyen, Thach Thao	12	TP Ho Chi Minh	5:22.00	4:25.25	
3 Thai Thi, Kim Tien	12	Quang Binh	4:16.00	4:26.66	
4 Nguyen Hong, Yen	13	Dong Nai	4:24.00	4:27.52	
5 Ha Hoang, Nhu Y	13	TP Ho Chi Minh	4:24.00	4:27.72	
6 Dang Thi, Nhung	13	Quang Ninh	4:14.00	4:28.13	
7 Ngo Thi, Van Anh	12	Cong An Nhan Dan	4:27.00	4:33.02	
8 Phi Phuong, Thao	13	Ha Noi	4:25.00	4:34.66	
9 Linh Thi, Hoa	13	Quang Ninh	4:18.00	4:34.92	
10 Trieu Anh, Nguyet	12	Phu Tho	3:58.00	4:43.58	
11 Huynh Ngoc, Dieu An	11	Tien Giang	4:35.00	4:43.81	
12 Nguyen Thi, My Tuyen	13	Binh Thuan	4:25.56	4:44.54	

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2024 - 27/05/2024 to 30/05/2024**Results - Ngay Thu Ba****(Event 351 Girls 13 & Under 400 LC Meter CVD)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
13 Bui Thi, Huynh Nga	12	Long An	4:40.00	4:48.68	
14 Le Hong, Anh	12	Phu Tho	3:59.00	5:00.77	
15 Ha Thi, Bac	12	Thanh Hoa	NT	5:03.64	
16 Vi Thi, An	12	Thanh Hoa	NT	5:19.28	
--- Nguyen Thu, Thuy	13	Phu Tho	NT	X5:02.88	
--- Vu Thi, Hien	12	Thanh Hoa	NT	X5:05.80	
--- Pham Thi, Bao Thi	12	Thanh Hoa	NT	X5:26.44	
--- Hoang Thi, Kim Ngan	10	Thanh Hoa	NT	X5:45.67	
--- Tran Phuong, Minh	13	Ha Noi	4:18.00	DQ	
Did not finish					
--- Do Thi, Ngoc Nguyen	13	Tien Giang	4:25.00	DNF	
Did not finish					

Event 352 Boys 16-18 1500 LC Meter VHCV

KLLT: 12:49.62 # 6/2014

Luu Nguyen Duc Tam

TP. HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Huynh Quoc, Bao	16	TP Ho Chi Minh	13:25.00	13:35.61	
2 Pham Thanh, Dai	18	Quang Binh	13:08.00	13:45.12	
3 Tran Quang, Huong	17	Quang Binh	13:16.00	13:47.08	
4 Nguyen Van, Tai	16	Da Nang	13:25.00	13:51.03	
5 Ngô Tuan, Nghia	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	13:45.00	14:41.83	
6 Le Nguyen, Khang	18	TT Tdtt Quoc Phong 5	14:00.00	15:11.16	
7 Pham Quang, Phuc	17	Cong An Nhan Dan	16:00.00	15:13.52	
--- Nguyen Khac, Thai Son	16	Ha Noi	14:30.00	DNF	
Did not finish					

Event 353 Boys 14-15 1500 LC Meter VHCV

KLLT: 13:41.18 # 20/06/2022

Huong Tran Quang

QBH

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Ngoc, Tien	15	Da Nang	13:55.00	15:12.71	
2 Do Hoang, Trung Hieu	15	Ha Noi	14:30.00	15:26.88	
3 Le Trung, Hieu	15	Phu Tho	NT	16:21.04	
--- Vu Sinh, Hung	14	Da Nang	NT	DQ	

Event 354 Girls 4x100 LC Meter VHCV Relay

KLLT: 2:53.57 # 30/05/2023

Ha Noi

HNi

Tran Phuong, Luu Ngoc, Nguyen Tran, Dang Thi

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ha Noi	A	NT	2:55.50	
1) Nguyen Tran, San San 17	2) Luu Ngoc, Minh Trang 14	3) Tran Phuong, Minh 13	4) Dang Thi, Vuong 18	
2 Quang Ninh	A	NT	2:57.41	
1) Nguyen Thi, Thanh Thi 15	2) Nguyen Thanh, Thuy 15	3) Nguyen Thi, Thuy Dung 18	4) Trieu Thi, Uyen 14	
3 TP Ho Chi Minh	A	NT	2:57.87	
1) Tran Bao, An 14	2) Ho Ngoc, Tuong Lam 14	3) Tran Le, Yen Vy 14	4) Dong Khanh, Thanh Tam 17	
4 TT Tdtt Quoc Phong 5	A	NT	3:02.62	
1) Mai Ngoc, Nhu Truc 18	2) Nguyen Thi, Hong Nhung 15	3) Trinh Cam, Ly 14	4) Le Thi, Lam Lam 17	
5 Quang Binh	A	NT	3:17.89	
1) Pham Thi, Thuy Suong 16	2) Hoang Thi, Kim Oanh 13	3) Nguyen Thi, Hang Nga 12	4) Tran Thi, Yen Trang 14	
6 Thai Binh	A	NT	3:18.07	
1) Trinh Thi, Ngoc Anh 15	2) Do Hong, Tuoi 15	3) Lai Huyen, Khanh Nhu 13	4) Huynh Anh, Thu 15	
7 Ha Nam	A	NT	3:23.74	
1) Do Thi, Thanh Thao 17	2) Nguyen Anh, Thu 14	3) Trinh Khanh, Ly 17	4) Le Thi, Thu An 13	

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2024 - 27/05/2024 to 30/05/2024**Results - Ngay Thu Ba****Event 355 Boys 4x100 LC Meter VHCV Relay**

KLLT: 2:36.33 # 7/2019

Thao,Quan.Kiet,Manh

Quoc phong 5

Danh Thanh, Tran Nhat, Phan Tran, Nguyen Duy

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 TP Ho Chi Minh	A	NT	2:39.69	
1) Chau Hi, Lac 16	2) Huynh Tuan, Kiet 15	3) Huynh Quoc, Bao 16	4) Nguyen Khang, Dung 17	
2 Ha Noi	A	NT	2:40.46	
1) Nguyen Huy, Anh 17	2) Bui Ba, Gia Long 15	3) Nguyen Khac, Thai Son 16	4) Van Tien, Huy 16	
3 Da Nang	A	NT	2:43.57	
1) Vu Sinh, Hung 14	2) Phan Thanh, Huy 15	3) Nguyen Van, Tai 16	4) Dang Nguyen, Long Nhat 18	
4 TT Tdtt Quoc Phong 5	A	NT	2:44.07	
1) Pham Khac, Nghia 18	2) Vo Vi, Tuong 16	3) Hoang Dinh, Gia Bao 12	4) Ngô Tuan, Nghia 17	
5 Thanh Hoa	A	NT	2:44.32	
1) Vu Dinh, Thien 15	2) Le Khuong, Duy 16	3) Cao Van, Manh 15	4) Nguyen Phi, Ha 18	
--- Tay Ninh	A	NT	DNF	
Did not finish				
1) Nguyen Tan, Dat 15	2) Nguyen Quoc, Dat 17	3) Nguyen Duy, Bao 17	4) Nguyen Huynh, Quoc Thang 15	